

Ngày 30/09/2025	10,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	8.0%	-6.5%

	Q3/25	
ROE	6.1%	+/- YoY ▼ 1.2%

	Q3/25		
DT thuần	384	QoQ	YoY
		▼ 280	▼ 98.0
		▼ 42.1%	▼ 20.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,643	YoY
		▼ 459
		▼ 21.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	51.5	QoQ	YoY
		▼ 72.5	▼ 5.40
		▼ 58.5%	▼ 9.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN gộp	258	YoY
		▼ 10.0
		▼ 3.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	20.5	QoQ	YoY
		▼ 49.7	▼ 6.80
		▼ 70.9%	▼ 25.1%
	tỷ VNĐ		

9T 2025

LN thuần

121

tỷ VNĐ

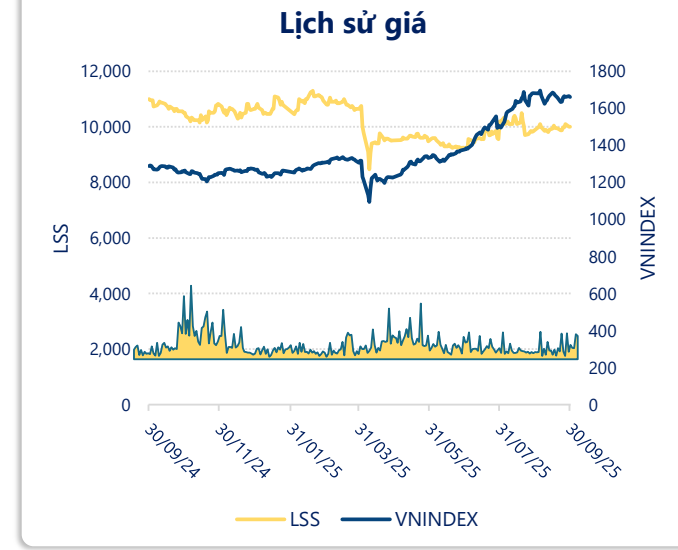
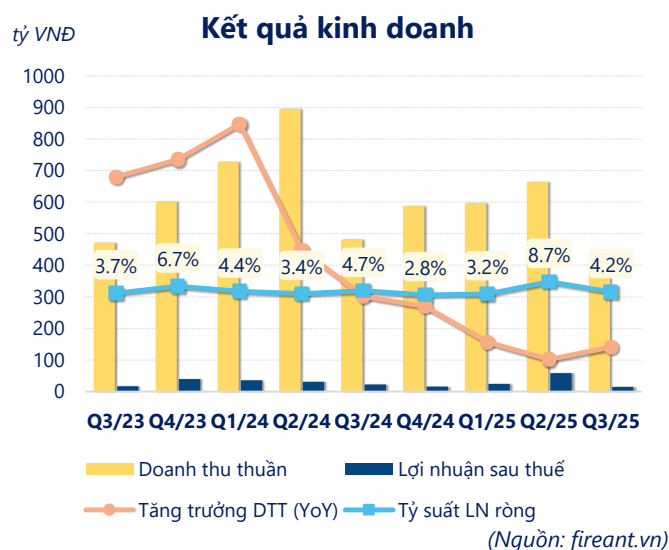
YoY

▲ 8.00

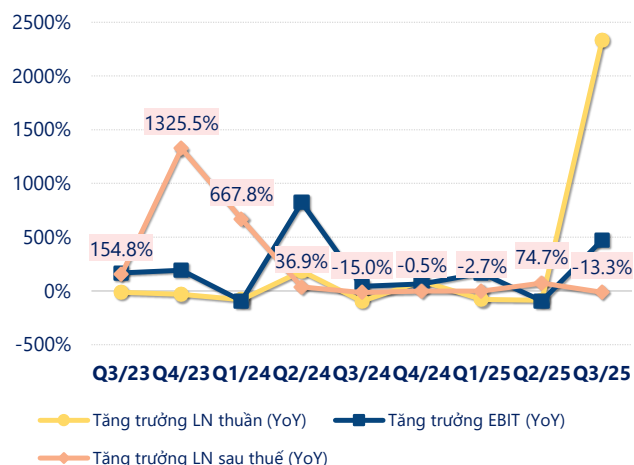
▲ 6.7%

	Q3/25		
LN sau thuế	15.4	QoQ	YoY
		▼ 42.9	▼ 7.50
		▼ 73.6%	▼ 32.9%
	tỷ VNĐ		

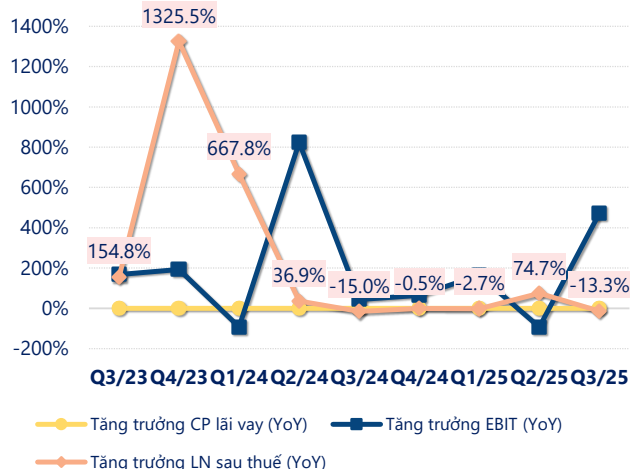
	9T 2025	
LN sau thuế	98.5	YoY
		▲ 8.90
		▲ 9.9%
	tỷ VNĐ	



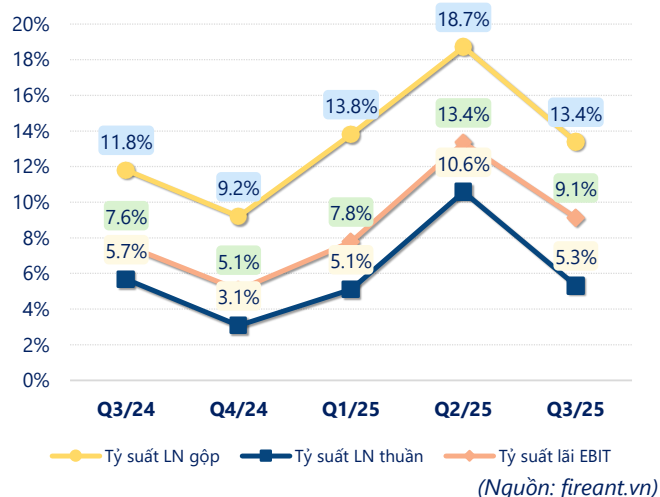
Tăng trưởng lợi nhuận



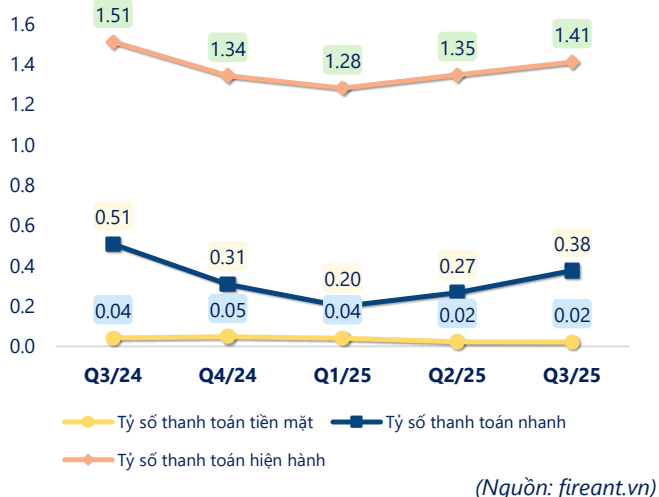
Tăng trưởng chi phí



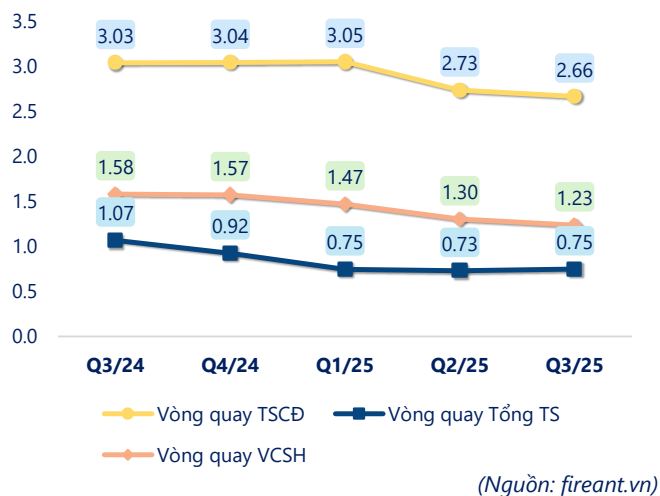
Tỷ suất lợi nhuận



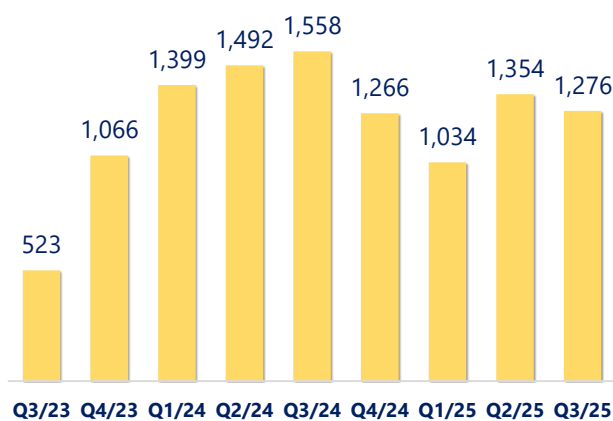
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	384	482	-20.2%	1,643	2,102	-21.8%
Giá vốn hàng bán	333	425	-21.7%	1,386	1,834	-24.5%
Lợi nhuận gộp	51.5	56.9	-9.5%	258	268	-3.7%
Doanh thu HĐTC	4.65	3.47	34.1%	10.5	10.2	3.1%
Chi phí TC	16.5	12.7	29.9%	52.5	45.3	15.9%
Chi phí lãi vay	16.1	9.48	70.2%	51.4	37.2	38.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.47	10.3	-8.1%	50.5	57.2	-11.7%
Chi phí QLDN	9.70	10.1	-3.9%	44.5	62.0	-28.3%
LN thuần từ HĐKD	20.5	27.3	-25.1%	121	113	6.7%
Lợi nhuận khác	-1.47	-0.28	-425%	-2.39	-7.91	69.7%
LN trước thuế	19.0	27.0	-29.7%	119	106	12.4%
Lợi nhuận sau thuế	15.4	22.9	-32.9%	98.5	89.6	9.9%
LNST của CĐ cty mẹ	16.0	22.7	-29.7%	92.7	84.7	9.4%

(Nguồn: fireant.vn)

